TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/8 và 25/9/2023
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đăng Huấn
2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên

Trong các ngày 24/8 và 25/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 07/8/2023 và Thông báo mở phiên tòa số 06/2023/TB-TA ngày 19/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền C - sinh năm 1999, có mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Phạm Xuân H - sinh năm 1995, có mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2023, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền C trình bày:

Chị Nguyễn Thị Huyền C kết hôn với anh Phạm Xuân H vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc 2 người sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nguyên nhân do tính tình hai người không hợp. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C với anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Huyền C ly hôn với anh Phạm Xuân H.

Trong thời kỳ hôn nhân chị C và anh H sinh được 01 con chung: Phạm Xuân P

(sinh ngày 04/01/2023), hiện nay cháu P anh H đang nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị C đề nghị Tòa án giao cháu P cho anh H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Bởi vì, tuy cháu P hiện nay còn nhỏ nhưng do chị C hiện nay sức khỏe không đảm bảo để nuôi dưỡng cháu P được.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn: Tại phiên tòa anh Phạm Xuân H trình bày:

Anh Phạm Xuân H tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị Huyền C vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc 2 người sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nguyên nhân do tính tình hai người không hợp. Trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị C sinh được 01 con chung: Phạm Xuân P (sinh ngày 04/01/2023), hiện nay cháu P anh H đang nuôi dưỡng.

Nay chị Nguyễn Thị Huyền C không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Xuân H nữa, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Sau ly hôn anh Phạm Xuân H đồng ý có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Xuân P đến đủ tuổi trưởng thành; không yêu cầu chị C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền C. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền C với anh Phạm Xuân H; Về con chung: Giao cháu Phạm Xuân P cho anh Phạm Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và phân chia tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền C và anh Phạm Xuân H kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ huyện K. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nên chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh H; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C và anh H đều xác nhận tình cảm vợ chồng giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc 2 người sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay, anh H đồng ý ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H đã lâm vào tình trạng không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền C. Công nhận chị Nguyễn Thị Huyền C và anh Phạm Xuân H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị C và anh H sinh được 01 con chung: Phạm Xuân P (sinh ngày 04/01/2023). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C đề nghị Tòa án giao cháu P cho anh H nuôi dưỡng, vì lý do sức khỏe của chị C hiện nay không đảm bảo, không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Tại phiên tòa anh H đồng ý sau ly hôn anh H có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P đến đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị C phải trợ cấp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận về việc giao người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau ly hôn giữa chị C và anh H là phù hợp với quyền và lợi ích của cháu P được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và công nhận sự thỏa thuận của chị C và anh H, theo đó giao cháu P cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

2.3. Về việc trợ cấp nuôi con và phân chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Huyền C và anh Phạm Xuân H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền C.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Huyền C và anh Phạm Xuân H thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu Phạm Xuân P (sinh ngày 04/01/2023) cho anh Phạm Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Huyền C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2021/0022352 ngày 16/5/2023.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Bá Bảy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- UBND xã Đliêya;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.